

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2022/DSST**

Ngày: 30-9-2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  - 1/ Ông Vũ Xuân Tuất.
  - 2/ Ông Phạm Văn Bằng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 341/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Địa chỉ trụ sở: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thành N – Giám đốc chi nhánh Đông Đồng Nai (Theo văn bản ủy quyền số 369 ngày 06/12/2019. Ông Nam ủy quyền lại cho ông Phạm Minh Kh – Trưởng phòng giao dịch Trảng Bom.

Địa chỉ liên hệ: B6 – B7 đường 29/4, khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. (văn bản ủy quyền ngày 01/03/2022).

**2. Bị đơn:** Bà Trần Thị Cẩm L, sinh năm: 1990.

HKTT: ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.  
Trú tại: Tổ 8, ấp 1, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.  
(Ông Kh, bà L vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh Kh trình bày:

Vào ngày 23/12/2014, Ngân hàng có cho bà Trần Thị Cẩm L vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 2014366/CBCNVV1 với mục đích vay tiêu dùng. Theo hợp đồng thỏa thuận: thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 11%/năm tại thời điểm nhận nợ và thay đổi vào ngày làm việc đầu tiên của quý, phương thức trả nợ: Gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng, hình thức đảm bảo: tín chấp. Tuy nhiên, bà Trần Thị Cẩm L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 23/12/2017. Thực tế, bà L đã thanh toán được tiền gốc là 5.629.664 đồng, tiền lãi là 947.000 đồng. Tính đến ngày xét xử (30/9/2022) bà L còn nợ lại Ngân hàng 20.842.940 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi đồng) trong đó tiền gốc là 9.370.664 đồng (Chín triệu ba trăm bảy mươi ngàn sáu trăm sáu mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn là 9.217.465 đồng (Chín triệu hai trăm mười bảy ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 2.253.812 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ba ngàn tám trăm mười hai đồng).

\* Quá trình tố tụng bị đơn bà Trần Thị Cẩm L vắng mặt nên không có trình bày:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:*  
Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Cẩm L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N tổng số tiền 20.842.940 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi đồng) trong đó tiền gốc là 9.370.664 đồng (Chín triệu ba trăm bảy mươi ngàn sáu trăm sáu mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn là 9.217.465 đồng (Chín triệu hai trăm mười bảy ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 2.253.812 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ba ngàn tám trăm mười hai đồng).

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14, buộc đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền: Các bên tranh chấp về hợp đồng tín dụng, khi ký hợp đồng tín dụng bà L có hộ khẩu thường trú tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, hiện nay bà L đã chuyển hộ khẩu về tổ 8, ấp 1, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới nên theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Cẩm L thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng tín dụng đã ký kết nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.3. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Toà án đã tiến hành triệu tập bị đơn bà Trần Thị Cẩm L đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử nhưng bà L vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N đã ký kết hợp đồng tín dụng 2014366/CBCNVV1 ngày 23/12/2014 và giải ngân số tiền 15.000.000 đồng cho bà Trần Thị Cẩm L đúng theo quy định pháp luật. Bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng nêu trên đồng thời biết được yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn nhưng không có ý kiến gì nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn có cơ sở nên được chấp nhận. Buộc bà Trần Thị Cẩm L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tổng cộng 20.842.940 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi đồng) trong đó tiền gốc là 9.370.664 đồng (Chín triệu ba trăm bảy mươi ngàn sáu trăm sáu mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn là 9.217.465 đồng (Chín triệu hai trăm mười bảy ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 2.253.812 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ba ngàn tám trăm mười hai đồng).

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà L nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.042.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với bà Trần Thị Cẩm L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Trần Thị Cẩm L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N các khoản sau:

+ Tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 30/9/2022 của khoản vay theo “Hợp đồng tín dụng” số: 2014366/CBCNVV1 được giao kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N với bà Trần Thị Cẩm L vào ngày 23/12/2014 là: 20.842.940 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi đồng) trong đó tiền gốc là 9.370.664 đồng (Chín triệu ba trăm bảy mươi ngàn sáu trăm sáu mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn là 9.217.465 đồng (Chín triệu hai trăm mười bảy ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 2.253.812 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ba ngàn tám trăm mười hai đồng).

+ Tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả hết các khoản nợ trên theo lãi suất đã được thỏa thuận trong “Hợp đồng tín dụng” số: 2014366/CBCNVV1 được giao kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N với bà Trần Thị Cẩm L vào ngày 23/12/2014.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.042.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 442.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai ngàn đồng) theo Biên lai thu số 00006126 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAT;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Bá Đức**